

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán
kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác
thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước**

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh
tra;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của
Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 05 năm 2008 của
Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Thanh tra Chính phủ;*

Bộ trưởng Bộ Tài chính và Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư liên tịch quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan thanh tra nhà nước theo quy định tại khoản 1, Điều 4 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12, bao gồm:

- a) Thanh tra Chính phủ;
- b) Thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là Thanh tra bộ);
- c) Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Thanh tra tỉnh);

d) Thanh tra sở;

đ) Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Thanh tra huyện).

Điều 2: Các khoản được trích

Các cơ quan thanh tra nhà nước được trích một phần từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước, gồm:

1. Các khoản tiền thuộc ngân sách nhà nước bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép hoặc bị thất thoát do các hành vi trái pháp luật gây ra.

2. Các khoản thu ngân sách nhà nước về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác do các cơ quan, đơn vị có nghĩa vụ kê khai, nộp ngân sách nhà nước nhưng không kê khai, kê khai thiếu, kê khai không đúng pháp luật, làm giảm nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước được cơ quan thanh tra phát hiện và kiến nghị, đơn vị đã thực nộp ngân sách nhà nước.

Những khoản thu các cơ quan, đơn vị đã thu của các đối tượng liên quan nhưng theo quy định của pháp luật thì không được phép thu hoặc thu vượt mức theo quy định của pháp luật được cơ quan thanh tra phát hiện và kiến nghị, đơn vị đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Các khoản lãi phát sinh, tiền phạt chậm nộp ngân sách nhà nước do chiếm dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đã được thu hồi và đã thực nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Các khoản chi sai chế độ, vượt định mức, tiêu chuẩn; trích lập quỹ sai quy định; chi vượt quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị đã được cơ quan thanh tra phát hiện, đơn vị được thanh tra đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước, bao gồm:

a) Sai đơn giá, khối lượng đối với các công trình đầu tư xây dựng cơ bản và đồ án quy hoạch xây dựng;

b) Sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để chi cho những nội dung không thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước, không đúng nhiệm vụ được giao dẫn đến thất thoát;

c) Sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước giao không thực hiện tự chủ (đối với cơ quan hành chính) hoặc giao chi không thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp) để chi cho nội dung theo quy định phải sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước giao tự chủ hoặc giao chi thường xuyên;

d) Đơn vị báo cáo số liệu sai dẫn đến ngân sách nhà nước đã bố trí dự toán và cấp phát cho đơn vị số tiền cao hơn số tiền đơn vị được hưởng theo quy định;

đ) Sử dụng phần kinh phí ngân sách theo quy định phải nộp trả ngân sách nhà nước nhưng đơn vị giữ lại để sử dụng;

e) Phần kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định phải nộp trả ngân sách nhà nước nhưng đơn vị không nộp kịp thời theo đúng quy định;

g) Các khoản chi khác do các cơ quan, đơn vị sử dụng không đúng quy định đã thực hiện thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 3. Mức trích

1. Cơ quan thanh tra nhà nước được trích theo 3 mức cụ thể dưới đây:

a) Đối với cơ quan Thanh tra Chính phủ:

- Được trích tối đa 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 50 tỷ đồng/năm;

- Được trích bổ sung thêm tối đa 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 50 tỷ đồng đến 80 tỷ đồng/năm;

- Được trích bổ sung thêm tối đa 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 80 tỷ đồng/năm.

b) Đối với thanh tra của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Được trích tối đa 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 10 tỷ đồng/năm;

- Được trích bổ sung thêm tối đa 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng/năm;

- Được trích bổ sung thêm tối đa 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 20 tỷ đồng/năm.

c) Đối với thanh tra các sở, thanh tra các quận, huyện, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:

- Được trích tối đa 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp đến 1 tỷ đồng/năm;

- Được trích bổ sung thêm tối đa 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 1 tỷ đồng đến 2 tỷ đồng/năm;

- Được trích bổ sung thêm tối đa 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với số nộp từ trên 2 tỷ đồng/năm.

2. Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế triển khai nhiệm vụ của các cơ quan thanh tra nhà nước tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức trích cụ thể trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá mức trích quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Thủ tục trích, nộp

1. Đối với cơ quan thanh tra nhà nước:

a) Các cơ quan thanh tra nhà nước được mở tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước để tạm giữ các khoản tiền thu hồi phát hiện qua thanh tra để chờ xử lý;

b) Khi có căn cứ kết luận các khoản kinh phí thuộc ngân sách nhà nước đã sử dụng trái phép hoặc bị thất thoát phải thu hồi, hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 2 Thông tư này thì người ra quyết định thanh tra ra quyết định thu hồi. Quyết định thu hồi phải bằng văn bản, trong đó ghi rõ số tiền phải thu hồi, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được thanh tra phải thực hiện, thời gian thực hiện; số tài khoản tạm giữ của cơ quan thanh tra nhà nước mở tại Kho bạc Nhà nước;

Cơ quan thanh tra nhà nước có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quyết định thu hồi.

c) Sau 10 ngày làm việc kể từ thời điểm kết thúc thời gian khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, cơ quan thanh tra nhà nước thực hiện trích từ tài khoản tạm giữ để nộp ngân sách nhà nước số phải nộp đã ghi trong quyết định thu hồi;

d) Cuối năm, căn cứ vào kết quả thu hồi đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trong năm và căn cứ theo mức trích quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư này, cơ quan thanh tra nhà nước (trường hợp cơ quan thanh tra nhà nước là đơn vị dự toán ngân sách) hoặc cơ quan chủ quản của cơ quan thanh tra nhà nước (trường hợp cơ quan thanh tra nhà nước không phải là đơn vị dự toán ngân sách) có văn bản kèm theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước, gửi cơ quan tài chính đồng cấp đề nghị được trích kinh phí theo quy định tại Thông tư này.

2. Đối với đơn vị được thanh tra:

Đơn vị được thanh tra có trách nhiệm thực hiện nộp số tiền sử dụng trái phép luật đã được ghi trong quyết định thu hồi. Khi làm thủ tục nộp tiền, đơn vị được thanh tra ghi đúng nội dung từng khoản nộp trên chứng từ nộp tiền.

Hàng năm, các đơn vị được thanh tra lập báo cáo tình hình thực hiện kết luận thanh tra, trong đó cụ thể số tiền đã thực hiện theo quyết định thu hồi, chi tiết đến từng chứng từ, nội dung thực hiện; gửi về đơn vị quản lý cấp trên để tổng hợp báo cáo cơ quan thanh tra nhà nước.

3. Trách nhiệm của cơ quan tài chính:

Căn cứ văn bản đề nghị kèm theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước của cơ quan thanh tra nhà nước (hoặc cơ quan chủ quản của cơ quan thanh tra nhà nước); căn cứ mức trích được quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư này, cơ quan tài chính các cấp thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định số kinh phí được trích và tổ chức thực hiện giao kinh phí được trích cho cơ quan thanh tra nhà nước theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 5. Sử dụng kinh phí được trích

1. Cơ quan thanh tra nhà nước được sử dụng kinh phí được trích để chi cho những nội dung sau:

a) Tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm, sửa chữa tài sản, máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc, phương tiện đi lại phục vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng chống tham nhũng;

b) Bổ sung chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ, tổ chức các đoàn đi học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước của thanh tra viên, cán bộ, công chức và người lao động các cơ quan thanh tra nhà nước;

c) Bổ sung chi phục vụ các hoạt động nghiệp vụ cho công tác thanh tra; chi cho việc mua thông tin phục vụ việc xử lý thu hồi tiền vi phạm; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng;

d) Chi hỗ trợ động viên, khuyến khích các tập thể và cá nhân trong và ngoài cơ quan thanh tra đã tích cực phối hợp trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và trong công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng;

đ) Chi khen thưởng, khuyến khích, động viên cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan thanh tra (ngoài khoản chi khen thưởng hàng năm theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng). Mức chi khuyến khích, khen thưởng cho cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan thanh tra từ nguồn kinh phí được trích theo quy định tại Thông tư này và khoản chi bổ sung thu nhập từ nguồn kinh phí tiết kiệm được của cơ quan thực hiện chế độ tự chủ, tổng hợp lại tối đa không vượt quá 1,0 lần tiền lương cấp bậc, chức vụ trong một năm do nhà nước quy định;

e) Chi hỗ trợ các khoản chi khác mang tính chất phúc lợi tập thể.

2. Cơ quan thanh tra nhà nước chủ động sử dụng số kinh phí được trích để chi theo các nội dung quy định tại Thông tư này. Mức chi các nội dung nêu trên do Thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước xem xét, quyết định và phải được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ hoặc Quy chế quản lý, sử dụng khoản kinh phí được trích. Đối với cơ quan thanh tra không phải là đơn vị dự toán thì cơ quan thanh tra phải trình Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định và gửi Kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản để Kho bạc Nhà nước làm căn cứ kiểm soát chi ngân sách nhà nước.

Điều 6. Lập dự toán, giao dự toán và quyết toán kinh phí được trích

1. Lập và giao dự toán kinh phí được trích:

a) Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước; cơ quan thanh tra căn cứ vào ước thực hiện số tiền thực thu nộp vào ngân sách nhà nước do cơ quan thanh tra phát hiện của năm hiện hành để xác định kinh phí trích của năm kế hoạch; tổng hợp chung trong dự toán thu, chi ngân

sách của cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền quyết định;

b) Dự toán chi kinh phí được trích từ nguồn thu hồi phát hiện qua thanh tra được giao thành một dòng riêng trong dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của cơ quan thanh tra nhà nước (hoặc cơ quan chủ quản trường hợp cơ quan thanh tra không phải là đơn vị dự toán ngân sách);

c) Kết thúc năm (là năm thực hiện kế hoạch đã được giao), trên cơ sở số tiền đã thực nộp vào ngân sách nhà nước từ tài khoản tạm giữ của cơ quan thanh tra chủ động sử dụng số kinh phí được trích chi theo những nội dung quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư này. Cơ quan tài chính sẽ xem xét giải quyết chênh lệch giữa số được trích trên số thực nộp vào ngân sách nhà nước cao hơn hoặc thấp hơn số đã bố trí trong dự toán chi ngân sách của cơ quan, đơn vị như sau:

Trường hợp số tiền được trích trên số đã thực nộp ngân sách nhà nước cao hơn số đã bố trí trong dự toán năm thì số thiếu sẽ được bố trí vào dự toán của năm sau; trong trường hợp cần thiết cơ quan thanh tra (hoặc cơ quan chủ quản của cơ quan thanh tra) có văn bản lập dự toán bổ sung kèm theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền bổ sung số kinh phí được trích theo quy định.

Trường hợp số thực nộp thấp hơn số đã bố trí trong dự toán năm thì số chênh lệch thừa sẽ được hủy tại Kho bạc nhà nước (đối với trường hợp cơ quan thanh tra chưa rút dự toán) hoặc trừ vào số phải bố trí của năm sau nữa (đối với trường hợp cơ quan thanh tra đã rút về chi tiêu).

2. Phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích:

a) Khoản kinh phí được trích từ nguồn thu hồi phát hiện qua thanh tra được phân bổ vào kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ;

b) Việc sử dụng, quyết toán kinh phí được trích trên số đã thực nộp vào ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Đối với cơ quan thanh tra không phải là đơn vị dự toán thì cơ quan chủ quản của cơ quan thanh tra có trách nhiệm tổng hợp và quyết toán trong báo cáo chung của đơn vị;

c) Kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua thanh tra cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

Điều 7: Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2012 và thay thế Thông tư liên tịch số 04/2008/TTLT-BTC-TTCT ngày 04/01/2008 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của các cơ quan thanh tra nhà nước.

2. Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của các cơ quan thanh tra nhà nước được ngân sách nhà nước bố trí hàng năm đã

quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2008/TTLT-BTC-TTCP ngày 04/01/2008 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ, nay thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 72 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ để xem xét, giải quyết./.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Lê Tiến Hào

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Minh

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- VP Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện KSNDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND, HĐND, Sở TC, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng BCĐ Phòng, chống tham nhũng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Website TTCP;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ;
- Lưu: VT Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ.